

Số: 466/2018/QĐST-HNGĐ

Châu Thành, ngày 18 tháng 12 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH BẾN TRE

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH4 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 639/2018/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 12 năm 2018 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

-Anh Nghiêm Sĩ T, sinh năm 1973, địa chỉ: ấp A, xã B, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang

-Chị Nguyễn Thị Kim H, sinh năm 1974, địa chỉ: ấp C, xã D, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Anh T và chị H kết hôn vào năm 2017, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang. Sau khi kết hôn thời gian chung sống vợ chồng có nhiều mâu thuẫn do khác biệt quá nhiều về quan điểm sống nên mục đích hôn nhân không đạt được, vì vậy anh chị đều thống nhất thuận tình ly hôn. Anh T không yêu cầu chị H cấp dưỡng giữa vợ chồng khi ly hôn.

[2] Chị H cũng xác định tình cảm vợ chồng không còn và yêu cầu tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Chị cũng không yêu cầu anh T cấp dưỡng cho chị khi ly hôn.

[3] Về con chung: Anh T, chị H không có con chung nên không xem xét.

[4] Về tài sản chung: Anh T, chị H tự thỏa thuận không yêu cầu xem xét.

[5] Về nợ chung: Anh T, chị H khai không có nên không xét đến.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

-Về quan hệ hôn nhân: Anh Nghiêm Sĩ T và chị NguyễnThị Kim H thuận tình ly hôn.

Ghi nhận anh T và chị H không yêu cầu giải quyết về cấp dưỡng vợ chồng khi ly hôn.

-Về con chung: Không có.

-Về tài sản chung: Anh T, chị H tự thỏa thuận, không xem xét.

-Về nợ chung: Anh T, chị H khai không có nên không xét đến.

2. Lệ phí sơ thẩm giải quyết yêu cầu về việc hôn nhân gia đình là 300.000 đồng, do anh Nghiêm Sĩ T tự nguyện nộp toàn bộ lệ phí nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai thu số **0020591** ngày **05/12/2018** của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre. Anh T đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

*** Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành;
- **UBND xã B, tp Mỹ Tho;**
- Lưu.

THẨM PHÁN
(Đã ký tên và đóng dấu)

Dương Bích Việt